

Số: 14/2022/NQ-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

(V/v: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (“**Công Ty**”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty số 15/2022/BBH-HĐQT ngày 29/7/2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công Ty, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) thông qua việc giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công Ty quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 phần I của Tờ trình số 05/2022/TT-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công Ty thông qua ngày 14/06/2022 theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác.

**Điều 2. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan**

- 2.1.** Thông qua các Hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại khoản 2.5 Điều 2 Nghị quyết này;
- 2.2.** Thông qua các Hợp đồng có giá trị dưới 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại khoản 2.5 Điều 2 Nghị quyết này;
- 2.3.** Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại khoản 2.5 Điều 2 Nghị quyết này;





2.4. Thông qua các Hợp đồng giữa Công Ty với công ty con (bao gồm cả trường hợp Công ty con là người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại khoản 2.5 Điều 2 Nghị quyết này;

2.5. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công Ty quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại khoản 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 Điều 2 Nghị quyết này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được HĐQT thông qua cho đến khi HĐQT có quyết định khác. Cụ thể như sau:

a. **Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:**

STT	Loại Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch tính trên 01 Hợp đồng giao kết với 01 đối tác	Dự thảo Hợp đồng
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không quá 200.000.000.000 đồng	Phụ lục I
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không quá 200.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không quá 200.000.000.000 đồng	Phụ lục III
4.	Hợp đồng thuê mặt bằng	Không quá 200.000.000.000 đồng	Phụ lục IV
5.	Hợp đồng thuê tài sản	Không quá 200.000.000.000 đồng	Phụ lục V
6.	Hợp đồng tư vấn	Không quá 200.000.000.000 đồng	Phụ lục VI

Dự thảo Hợp đồng đính kèm Biên bản số 15/2022/BB HĐQT ngày 29/07/2022.

b. **Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty:**

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1.	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2.	Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT, BKS
3.	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Công ty có liên quan với thành viên BKS
4.	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Công ty con
5.	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas	Công ty con

	(Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	
6.	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	Công ty con
7.	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Công ty con
8.	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Có liên quan với thành viên HDQT, Tổng Giám đốc

**Điều 3. Thông qua một số giao dịch phát sinh giữa Công Ty và các bên có liên quan**

- 3.1.** Chi tiết loại giao dịch, giá trị giao dịch tại Phụ lục VII đính kèm Biên bản số 15/2022/BB HDQT ký ngày ...<sup>29</sup>/07/2022.
- 3.2.** Giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công Ty được toàn quyền quyết định các nội dung khác, ký kết các hồ sơ văn bản liên quan, thực hiện và/hoặc thanh lý trước hạn các Hợp đồng đã thông qua tại khoản 3.1 Điều 3 Nghị quyết này.

**Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật, người quản lý, các Phòng, Ban, Đơn vị của Công Ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Các TV HDQT;
- Ban TGD;
- Lưu: TK HDQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Văn Sang**

1204  
NGT  
PH  
PH  
ONG  
TLC



**Phụ lục VII**

**DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG ("DCL") VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**  
( Ban hành kèm theo Biên bản họp số 15/2022/BBH-HĐQT ban hành ngày 24/07/2022)

STT	Bên liên quan	Loại giao dịch	Thời điểm thực hiện	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1.	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	12/01/2022-31/12/2022	5,773,848,856	
2.	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Hợp đồng thuê mặt bằng và Phụ lục	21/01/2016- 21/01/2022 và 01/01/2022-31/12/2022	2,255,078,232	
3.	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Hợp đồng thuê mặt bằng VP Hà Nội	1/11/2018- 1/11/2023	73,877,760	
4.	Công ty cổ phần dược phẩm Benovas	Hợp đồng kinh tế	02/01/2022-31/12/2022	Mua bán hàng hóa	
5.	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Hợp đồng hợp tác đầu tư	28/04/2022-28/04/2023	55,000,000,000	
6.	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Hợp đồng hợp tác đầu tư	24/01/2022-24/01/2023	150,000,000,000	
7.	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Hợp đồng hợp tác đầu tư	01/03/2022-01/03/2023	100,000,000,000	
8.	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Hợp đồng hợp tác đầu tư	05/05/2022-05/05/2023	60,000,000,000	
9.	Công ty Cổ phần TBYT Benovas	Hợp đồng thuê xe	01/05/2022-31/12/2022	0	
10.	Công ty cổ phần nước khoáng Khánh Hòa	Mua nước khoáng	02/01/2022-31/12/2022	Hợp đồng mua bán nguyên tắc	
11.	Công ty cổ phần FIT Cosmetics	Hợp đồng mua bán hàng hóa	15/01/2022	242,580,000	

